TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 30

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 13 đơn vị, 1 phần mười, 6 phần trăm và 1 phần nghìn viết là:

A. 13,1061 **B.** 13,0161 **C.** 130,161 **D.** 13,161

Câu 2. *(0,5 điểm)* Trong bốn số thập phân dưới đây, số lớn nhất là:

A. 14,659 **B.** 14,9 **C.** 14,75 **D.** 14,64

Câu 3. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 125,325 đến hàng phần mười ta được:

A. 125,5 **B.** 125,3 **C.** 125,33 **D.** 125,4

Câu 4. *(0,5 điểm)* Mẹ mua 1,1 kg táo, mỗi ki-lô-gam giá 36 000 đồng. Mẹ phải trả số tiền là:

A. 39 600 đồng **B.** 396 000 đồng **C.** 57 600 đồng **D.** 36 000 đồng

Câu 5. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 7/6 : 4/7 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 2/3 **B.** 28/13 **C.** 49/12 **D.** 49/24

Câu 6. *(0,5 điểm)* 14,57 × 10 = …….

A. 14 570 **B.** 1,457 **C.** 1457 **D.** 145,7

Câu 7. *(0,5 điểm)* 84 000 m² = ……. ha

A. 8,4 **B.** 840 **C.** 84 **D.** 0,84

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có đường kính 6 cm. Chu vi hình tròn là:

A. 37,68 cm **B.** 28,26 cm **C.** 9,42 cm **D.** 18,84 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 42,42 ……. 42,52

b) 2,6 ……. 2,60

c) 7 tấn 500 kg ……. 7,05 tấn

d) 2 ha ……. 200 000 m²

Câu 10. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 8,522; 8,16; 8,76; 8,92; 8,709.

a) Số bé nhất là: …….

b) Số lớn nhất là: …….

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: …….

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: …….

Câu 11. *(1 điểm)* Tính (viết kết quả dưới dạng phân số tối giản):

a) $9/8 - 4/5 =$ ……

b) $11/8 + 4/9 =$ ……

c) $1/8 : 1/6 =$ ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

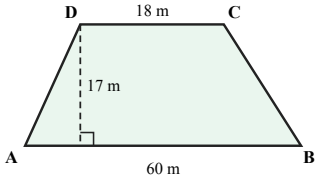
a) 6 m 2 cm = …… m

b) 3 kg 44 g = …… kg

c) 3 km² = …… ha

d) 8400 m² = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Một thửa ruộng hình thang ABCD có đáy lớn AB = 60 m, đáy bé DC = 18 m, chiều cao 17 m (như hình). Trung bình cứ 1 m² thu hoạch được 0,6 kg thóc. Hỏi thửa ruộng đó thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam thóc?



a) Diện tích thửa ruộng: …… m²

b) Số thóc thu hoạch được: …… kg

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 8 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 3,4 m vải. Giá mỗi mét vải là 150 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 30

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	B	A	D	D	A	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 42,42 < 42,52

b) 2,6 = 2,60

c) 7 tấn 500 kg > 7,05 tấn

d) 2 ha < 200 000 m²

Câu 10.

Xếp từ bé đến lớn: 8,16 < 8,522 < 8,709 < 8,76 < 8,92

a) 8,16

b) 8,92

c) 8,709

d) 8,92 + 8,16 = 17,08

Câu 11.

a) 9/8 − 4/5 = 13/40

b) 11/8 + 4/9 = 131/72

c) 1/8 : 1/6 = 3/4

Câu 12.

a) 6,02

b) 3,044

c) 300

d) 0,84

Câu 13.

Diện tích: (60 + 18) × 17 : 2 = 663 (m²)

Số thóc: 663 × 0,6 = 397,8 (kg)

Câu 14.

Số vải: 3,4 × 8 = 27,2 (m)

Số tiền: 150 000 × 27,2 = 4 080 000 (đồng)